

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
Khoa Xã hội và Nhân văn

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|--|--|--------------------------------|------|
| Tên học phần: | Công tác xã hội cá nhân và gia đình | | |
| Mã học phần: | 71SOWK40103 | Số tín chỉ: | 03 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 231_71SOWK40103_01 | | |
| Hình thức thi: Tự luận | Thời gian làm bài: | 60 | phút |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i> | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | |

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi:
+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 3

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|--|--------------------|--|----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO1 | Phân tích các khái niệm cơ bản, các lý thuyết, quan điểm, mô hình trong thực hành công tác xã hội cá nhân và gia đình | Tự luận | | 1 | 2 | |
| CLO2 | Phân tích tiến trình công tác xã hội cá nhân và gia đình, các công cụ, kỹ năng và vai trò của nhân viên xã hội trong công tác xã hội cá nhân và gia đình | Tự luận | | 1 | 2 | |
| CLO3 | Ứng dụng các kiến thức, lý thuyết để tiếp cận, thu thập thông tin, lập kế hoạch hỗ trợ thân chủ và lượng giá trong quá trình tác nghiệp | Tự luận | | 2 | 3 | |
| CLO4 | Thể hiện ý thức tự học, chịu trách nhiệm trong việc áp dụng các giá trị đạo đức nghề nghiệp trong thực hành công tác xã hội với cá nhân và gia đình. | Tự luận | | 2 | 3 | |

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (4 điểm)

Phân tích giai đoạn *Tiếp cận và nhận diện vấn đề* trong tiến trình công tác xã hội cá nhân? Và những lưu ý để giai đoạn này đạt hiệu quả trong thực hành công tác xã hội cá nhân?

Câu hỏi 2: (6 điểm)

Cho tình huống sau:

Cô Y 43 tuổi, được cán bộ phụ nữ áp giới thiệu đến trung tâm hỗ trợ cộng đồng. Cô Y lập gia đình được 20 năm, có 4 con, hiện 2 con nhỏ (12 tuổi và 10 tuổi) đang đi học, 2 con lớn đi làm công nhân ở xa. Cô Y lấy chồng thông qua mai mối, cuộc sống gia đình rất cơ cực do con đông, gia đình không có đất sản xuất phải đi làm thuê kiếm sống. Chồng cô Y là thợ xây dựng, công việc lúc có lúc không, thường xuyên nhậu nhẹt, đánh mắng vợ con nhưng cô Y và các con vẫn cố gắng chịu đựng. Cảnh bạo hành diễn ra thường xuyên trong sự chịu đựng của cô. Đỉnh điểm của sự việc là 5 ngày trước, cô Y bị chồng đánh thâm tím mặt mày và đánh cả hai đứa con vì bảo vệ mẹ. Trong đêm tối, ba mẹ con cô dắt díu nhau chạy trốn dưới sự cứu mang của cán bộ phụ nữ áp. Người chồng phát hiện ra nơi vợ con tạm lánh đã đến quấy phá, dọa giết. Cô Y không biết xoay xử thế nào vì không muốn liên lụy đến người tốt đã cứu mang mình, cũng không muốn về nhà để tiếp tục bị bạo hành. Từ hôm đó đến nay, 2 cháu cũng tạm thời không đi học.

Anh/chị hãy:

1. Tóm tắt tình huống và xác định vấn đề của thân chủ?
2. Những can thiệp tức thời nào mà nhân viên công tác xã hội cần triển khai với thân chủ?
3. Xác định vai trò nhân viên công tác xã hội khi làm việc với thân chủ?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi | Nội dung đáp án | Thang điểm | Ghi chú |
|-------------------|--|------------|---------|
| I. Tự luận | | | |
| Câu 1 | Phân tích giai đoạn <i>Tiếp cận và nhận diện vấn đề</i> trong tiến trình công tác xã hội cá nhân? Và những lưu ý để giai đoạn này đạt hiệu quả trong thực hành công tác xã hội cá nhân? | 4.0 | |
| a | Phân tích giai đoạn tiếp cận và nhận diện vấn đề | 2.0 | |
| a.1 | Hình thức tiếp cận: trực tiếp, tiếp cận qua người khác, tiếp cận hồ sơ từ một cơ sở khác, tiếp cận qua điện thoại | 1.0 | |
| a.2 | Những công việc cần làm: <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá sơ bộ: xác định nhu cầu khẩn cấp (nếu có); xác định nhanh vấn đề ban đầu của thân chủ - Thông báo cho thân chủ về vai trò và mục tiêu hỗ trợ - Ghi hồ sơ thông tin ban đầu về thân chủ | 1.0 | |
| b | Những việc cần lưu ý ở giai đoạn này | 2.0 | |

| | | | |
|--------------|--|-------------|--|
| b.1 | Tạo ra một môi trường giao tiếp an toàn, dễ chịu | 0.5 | |
| b.2 | Đặt các câu hỏi trọng tâm để có thể xác định được nhu cầu khẩn cấp (nếu có) | 0.5 | |
| b.3 | Quan tâm tới cảm xúc của người cung cấp thông tin để trấn an, khích lệ và động viên họ kịp thời | 0.5 | |
| b.4 | Cần sử dụng các kỹ năng lắng nghe, thấu cảm và quan sát để giúp cho việc có thông tin chính xác | 0.5 | |
| Câu 2 | 1. Tóm tắt tình huống và xác định vấn đề của thân chủ? 2. Những can thiệp tức thời nào mà nhân viên công tác xã hội cần triển khai với thân chủ? 3. Xác định vai trò nhân viên công tác xã hội khi làm việc với thân chủ? | 6.0 | |
| a. | Tóm tắt tình huống và xác định vấn đề của thân chủ | 1.0 | |
| a.1 | Tóm tắt tình huống | 0.5 | |
| a.2 | Xác định vấn đề: - 3 mẹ con thân chủ bị bạo hành - Cần được hỗ trợ khẩn cấp về nơi tạm lánh. | 1.0 | |
| b. | Những can thiệp tức thời mà NV CTXH cần triển khai với thân chủ | 4.0 | |
| b.1 | Hỗ trợ chỗ ở an toàn | 1.0 | |
| b.2 | Hỗ trợ thực phẩm | 1.0 | |
| b.3 | Kết nối với nhà trường về tình hình nghỉ học hiện tại 2 con của thân chủ | 1.0 | |
| b.4 | Làm việc với hội phụ nữ địa phương với các vấn đề về nơi tạm lánh, thực phẩm và sự an toàn của 3 mẹ con thân chủ | 1.0 | |
| c. | Xác định vai trò của nhân viên CTXH trong trường hợp này | 1.0 | |
| c.1 | Kết nối | 0.5 | |
| c.2 | Tham vấn, giáo dục nâng cao nhận thức | 0.5 | |
| | Điểm tổng | 10.0 | |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2023

Giảng viên ra đề

Người duyệt đề



Kiêu Văn Tu



Phan Thị Kim Liên